

NGHỊ QUYẾT

Về khu phát triển thương mại và văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Thực hiện khoản 8 Điều 21 Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 25

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ khoản 8 Điều 21 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Xét các Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025, số 222/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết về khu phát triển thương mại và văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 8 Điều 21 Luật Thủ đô); Báo cáo thẩm tra số 64/BC-VHXXH ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; các Báo cáo và văn bản giải trình của Ủy ban nhân dân Thành phố: số 263/BC-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025, số 3994/UBND-NC ngày 09 tháng 7 năm 2025, số 282/BC-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về khu phát triển thương mại và văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 8, Điều 21 Luật Thủ đô).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý khu phát triển thương mại và văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân các cấp của thành phố Hà Nội.
- Tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân tham gia thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý khu phát triển thương mại và văn hoá.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Khu phát triển thương mại và văn hoá* là một không gian chức năng được thành lập tại khu phố, tuyến phố, làng nghề, điểm dân cư nông thôn hiện hữu để huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển các hoạt động thương

mại, văn hóa, du lịch, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tạo động lực hình thành hệ sinh thái sáng tạo.

2. *Hội đồng quản lý* do cộng đồng dân cư của mỗi khu phát triển thương mại và văn hoá bầu ra theo các quy định của thành phố Hà Nội và Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá.

3. *Cộng đồng dân cư* là tập hợp đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tổ chức, chủ sở hữu nhà ở/công trình kiến trúc, hộ gia đình thường trú tại khu phát triển thương mại và văn hoá.

Điều 4. Mục tiêu thành lập khu phát triển thương mại và văn hóa

Khu phát triển thương mại và văn hoá là một không gian chức năng được thành lập tại khu phố, tuyến phố, làng nghề, điểm dân cư nông thôn hiện hữu để huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển các hoạt động thương mại, văn hóa, du lịch, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tạo động lực hình thành hệ sinh thái sáng tạo.

Điều 5. Nguyên tắc thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý khu phát triển thương mại và văn hóa

1. Thành lập khu phát triển thương mại và văn hóa tại các khu phố, tuyến phố, làng nghề, điểm dân cư nông thôn hiện hữu có lợi thế về vị trí thương mại, không gian văn hóa. Ưu tiên thành lập các khu phát triển thương mại và văn hóa tại khu vực TOD theo quy định của Luật Thủ đô.

2. Tự nguyện, tự quản, bình đẳng; bảo đảm sự đồng thuận đa số đại diện của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ sở hữu nhà ở/công trình kiến trúc, hộ gia đình thường trú trong khu.

3. Được áp dụng các tiêu chuẩn, điều kiện về văn hóa kinh doanh, an ninh, trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường tại khu phát triển thương mại và văn hóa cao hơn so với các quy định chung để phát triển các hoạt động văn hoá, sáng tạo gắn với phát triển kinh tế bền vững, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và ngành, nghề truyền thống, thu hút, phát triển du lịch trên địa bàn.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ lợi ích công cộng và người tham gia, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và vận hành khu phát triển thương mại và văn hóa.

5. Nhà nước khuyến khích và ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển trung tâm công nghiệp văn hoá trong phạm vi khu phát triển thương mại và văn hóa; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, cải thiện cảnh quan, môi trường, nâng cao chất lượng dịch vụ công tại khu phát triển thương mại và văn hóa.

6. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của khu phát triển thương mại và văn

hoá để bảo đảm phù hợp với chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển công nghiệp văn hoá, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

7. Cho phép triển khai thử nghiệm có kiểm soát các ý tưởng, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, công nghệ hoặc hoạt động văn hóa sáng tạo mới tại khu phát triển thương mại và văn hóa với khuôn khổ giới hạn không gian, thời gian, đối tượng và trách nhiệm nhằm đánh giá tính khả thi và tác động trước khi áp dụng rộng rãi theo quy định tại Điều 25 của Luật Thủ đô, quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định của pháp luật có liên quan về thử nghiệm có kiểm soát.

Chương II

THÀNH LẬP, TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ KHU PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ VĂN HÓA

Mục 1

THÀNH LẬP KHU PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ VĂN HÓA

Điều 6. Điều kiện thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá

1. Có địa điểm cụ thể được xác định ranh giới, có tiềm năng cải tạo hoặc xây dựng hạ tầng văn hóa - thương mại và hệ thống kỹ thuật hỗ trợ; có khả năng huy động cộng đồng dân cư, nghệ nhân, nghệ sĩ, người làm nghề truyền thống, người thực hành di sản văn hoá phi vật thể tham gia hoạt động thương mại và văn hoá.

2. Có phương án hoạt động để thúc đẩy các hoạt động thương mại, sáng tạo gắn với phát triển văn hoá, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và ngành, nghề truyền thống, thu hút, phát triển du lịch trên địa bàn.

3. Có trên 50% đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), chủ sở hữu nhà ở/công trình kiến trúc, hộ gia đình thường trú đồng thuận về: tham gia, thành lập khu phát triển thương mại và văn hóa; thành phần Hội đồng quản lý và mô hình quản lý và vận hành; Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hóa.

Điều 7. Đề nghị thành lập khu phát triển thương mại và văn hóa

1. Căn cứ nguyên tắc, điều kiện về thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý khu phát triển thương mại và văn hóa, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng dân cư lập hồ sơ đề nghị thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá.

2. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị thành lập khu phát triển thương mại và văn hóa;

b) Đề án thành lập khu phát triển thương mại và văn hóa theo quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Dự thảo Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hóa theo mẫu ban hành kèm Nghị quyết này;

d) Biên bản lấy ý kiến của đại diện cư dân trong khu vực dự kiến thành lập khu phát triển thương mại và văn hóa;

đ) Các tài liệu, hồ sơ có liên quan (nếu có).

3. Đề án thành lập khu phát triển thương mại và văn hóa phải bao gồm các nội dung:

a) Tên gọi của khu phát triển thương mại và văn hóa;

b) Sự cần thiết thành lập (bao gồm mô tả khái quát về đặc điểm giá trị văn hoá, di sản văn hoá);

c) Mục đích, phạm vi hoạt động dự kiến;

d) Quy mô của khu phát triển thương mại và văn hóa (xác định ranh giới cụ thể, số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ sở hữu nhà ở/công trình kiến trúc, hộ gia đình thường trú trên địa bàn);

đ) Danh sách di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, công trình văn hoá, công trình kiến trúc có giá trị, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), cảnh quan tiêu biểu, phong tục, tập quán tiêu biểu (nếu có) trong khu phát triển thương mại và văn hóa;

e) Phương án hoạt động để thúc đẩy các hoạt động văn hoá, sáng tạo gắn với phát triển kinh tế bền vững, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và ngành, nghề truyền thống, thu hút, phát triển du lịch trên địa bàn;

g) Phương án xây dựng, bảo vệ và khai thác cảnh quan, không gian văn hoá, bảo vệ môi trường, chỉnh trang khu vực, hoạt động đầu tư chung cho cơ sở hạ tầng, tiện ích chung (bao gồm các hạng mục đầu tư mới, các khoản nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng các công trình tiện ích chung của Thành phố);

h) Đề xuất áp dụng các tiêu chuẩn, điều kiện về văn hóa kinh doanh, an ninh, trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường tại khu phát triển thương mại và văn hóa cao hơn so với các quy định chung trên cơ sở thiết lập các tiêu chuẩn về giảm phát thải, thực hành kinh doanh có trách nhiệm và tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn;

i) Dự kiến Hội đồng quản lý và mô hình quản lý và vận hành của khu phát triển thương mại và văn hóa;

k) Kế hoạch, tiến độ triển khai các phương án;

l) Quyền lợi và trách nhiệm của trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ sở hữu nhà ở/công trình kiến trúc, hộ gia đình thường trú trong khu phát triển thương mại và văn hóa;

m) Các khoản thu, mức thu, đối tượng nộp, miễn, giảm; cơ chế quản lý tài chính, các khoản chi;

n) Cam kết về việc bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện về văn hóa kinh doanh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, phát huy giá trị văn hóa, thúc đẩy các hoạt động thương mại, bảo tồn các ngành, nghề truyền thống trên địa bàn, cải thiện đời sống của người dân;

o) Cam kết chuyển giao không bồi hoàn các hạng mục đầu tư vào khu phát triển thương mại và văn hóa gắn liền với các công trình kết cấu hạ tầng cho chính quyền địa phương trong trường hợp chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hoá;

p) Thông tin về người đại diện của đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng dân cư thực hiện thủ tục thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không phải chủ thể chủ trì lập hồ sơ đề nghị;

q) Các bản vẽ phối cảnh, phương án đề xuất về tổ chức lại giao thông, đầu tư cải tạo cảnh quan, hạ tầng (nếu có);

r) Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Điều 8. Trình tự, thủ tục thành lập

1. Chủ thể lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 gửi 01 (một) bộ hồ sơ tới Sở Văn hoá và Thể thao để thẩm định.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Văn hoá và Thể thao tổ chức thẩm định hồ sơ, khảo sát, đánh giá thực tế các điều kiện thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá, và lập báo cáo thẩm định.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định, Sở Văn hoá và Thể thao có trách nhiệm thông báo kết quả thẩm định cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ để tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ (nếu cần).

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện sau thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (nếu có) từ cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ, Sở Văn hoá và Thể thao trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét và quyết định.

5. Hồ sơ trình về việc thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá bao gồm:

a) Hồ sơ hoàn thiện theo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (nếu có);

b) Tờ trình của Sở Văn hoá và Thể thao;

c) Báo cáo thẩm định.

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá; trường hợp từ chối, văn bản thông báo từ chối phải nêu rõ lý do.

Quyết định thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá gồm những nội dung sau:

- a) Tên gọi khu phát triển thương mại và văn hoá;
- b) Phạm vi, quy mô;
- c) Phê duyệt Đề án thành lập khu phát triển thương mại và văn hóa, bao gồm: phương án đầu tư, cải tạo chỉnh trang, các khoản thu, mức thu, đối tượng nộp, miễn, giảm;
- d) Phê duyệt các tiêu chuẩn, điều kiện về văn hóa kinh doanh, an ninh, trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường tại khu phát triển thương mại và văn hóa cao hơn so với các quy định chung;
- đ) Phê duyệt Danh sách Hội đồng quản lý nhiệm kỳ đầu tiên;
- e) Phê duyệt Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá;
- g) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 9. Thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá

1. Báo cáo thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập gồm:
 - a) Sự cần thiết của việc thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá;
 - b) Đánh giá sự phù hợp của Hồ sơ đề nghị thành lập với các điều kiện thành lập và Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá theo quy định tại Nghị quyết này;
 - c) Hiệu quả về kinh tế, văn hoá, xã hội của việc thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá; và ảnh hưởng đến đời sống của cộng đồng dân cư tại khu phát triển thương mại và văn hoá (nếu có);
 - d) Điều kiện bảo đảm về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường;
 - đ) Kết luận thẩm định và ý kiến đề xuất của Sở Văn hoá và Thể thao.
2. Trường hợp cần thiết, Sở Văn hoá và Thể thao có thể thành lập Hội đồng thẩm định gồm có Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Văn hoá và Thể thao, các thành viên khác là đại diện cơ quan chuyên môn về tài chính, quy hoạch, xây dựng, công thương, chuyên gia và và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan; Thư ký Hội đồng là đại diện cơ quan chuyên môn về văn hóa và không phải là thành viên Hội đồng.
3. Việc xin ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định có thể thực hiện dưới 02 hình thức: họp xin ý kiến tại chỗ, hoặc gửi hồ sơ xin ý kiến. Trường hợp hồ sơ thành lập được gửi xin ý kiến bằng văn bản, trong thời hạn 03 ngày làm việc các cơ quan, tổ chức được xin ý kiến phải có ý kiến tham gia gửi về Sở Văn hoá và Thể thao.

Mục 2

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA KHU PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ VĂN HÓA

Điều 10. Hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa

1. Hoạt động văn hóa:

- a) Tổ chức các sự kiện, lễ hội, chương trình biểu diễn nghệ thuật, hoạt động văn hóa;
- b) Xây dựng, phát triển các bảo tàng, nhà truyền thống, không gian trưng bày nghệ thuật;
- c) Gìn giữ và phát huy các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, công trình văn hoá, công trình kiến trúc có giá trị, cảnh quan tiêu biểu, phong tục, tập quán tiêu biểu;
- d) Hoạt động dạy nghề truyền thống; phát triển nguồn nhân lực nghề, văn hoá nghề; hướng dẫn, truyền dạy di sản văn hoá phi vật thể;
- đ) Được tổ chức các hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trong các lĩnh vực công nghiệp văn hoá theo quy định tại Điều 25 của Luật Thủ đô, quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định pháp luật có liên quan về thử nghiệm có kiểm soát.

2. Hoạt động thương mại dịch vụ:

- a) Phát triển hệ thống cửa hàng, chợ, trung tâm thương mại và các điểm kinh doanh gắn với đặc điểm văn hoá địa phương;
- b) Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, quảng bá sản phẩm;
- c) Các hoạt động thương mại, dịch vụ khác, khuyến khích các hoạt động gắn với di sản văn hoá phi vật thể của địa phương, các hoạt động sáng tạo, thử nghiệm các mô hình kinh doanh mới gắn với phát triển công nghiệp văn hoá.

3. Hoạt động du lịch:

- a) Quảng bá, giới thiệu các hoạt động tham quan, du lịch tại khu phát triển thương mại và văn hóa đến du khách trong và ngoài nước;
- b) Xây dựng và phát triển du lịch liên kết với các làng nghề, phố nghề và các điểm du lịch, khu du lịch khác.

4. Các hoạt động khác mà pháp luật không cấm.

Điều 11. Hội nghị cộng đồng dân cư

- 1. Hội nghị cộng đồng dân cư là cuộc họp cộng đồng dân cư có sự tham dự của đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ sở hữu nhà ở/công trình kiến trúc, hộ gia đình thường trú trong khu phát triển thương mại và văn hoá, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để quyết định các vấn đề quy định tại khoản 3 Điều này theo quy định pháp luật, quy định của

thành phố Hà Nội và Quy chế mẫu khu phát triển thương mại và văn hoá trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Hội nghị cộng đồng dân cư khi chưa thành lập Hội đồng quản lý do Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tổ chức. Sau khi khu phát triển thương mại và văn hoá được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định lập, Hội nghị cộng đồng dân cư được tổ chức thường niên hoặc bất thường theo quy định tại Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá đã được phê duyệt.

3. Hội nghị cộng đồng dân cư quyết định những vấn đề sau:

a) Đề án thành lập, mục tiêu, phạm vi hoạt động và phương án tổ chức hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hoá;

b) Kinh phí xây dựng, bảo trì, sửa chữa các công trình hạ tầng, cảnh quan của khu phát triển thương mại và văn hoá;

c) Phương án về các khoản thu chi, trách nhiệm của từng nhóm đối tượng khi triển khai hoạt động khu phát triển thương mại và văn hoá;

d) Thông qua Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá;

đ) Đề cử, bầu, bãi miễn các thành viên Hội đồng quản lý;

e) Sử dụng đơn vị vận hành để thực hiện quản lý, vận hành khu phát triển thương mại văn hoá;

g) Những vấn đề khác được quy định tại Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá đã được phê duyệt;

h) Quyết định các vấn đề khác do Hội đồng quản lý, đơn vị vận hành, hoặc tối thiểu 10% đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình thường trú trong khu phát triển thương mại và văn hoá đề nghị.

4. Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá quy định phương thức tổ chức họp, thành phần tham gia Hội nghị cộng đồng dân cư, cách xác định quyền biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết thông qua quyết định của Hội nghị cộng đồng dân cư.

Điều 12. Hội đồng quản lý

1. Việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hoá do Hội đồng quản lý thực hiện. Hội đồng quản lý bao gồm đại diện chính quyền cơ sở, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, đại diện của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đại diện của trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có) và cộng đồng dân cư trong khu vực.

2. Thành viên Hội đồng quản lý nhiệm kỳ đầu tiên do Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình, cá nhân thực hành văn hóa trong khu vực dự kiến thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá giới thiệu hoặc tự ứng cử trên cơ sở đề nghị của chủ thể lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 6. Ủy

ban nhân dân cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có khu phát triển thương mại và văn hoá cử đại diện của mình tham gia Hội đồng quản lý.

Thủ tục bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện theo quy định tại Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá.

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý được quy định tại Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá nhưng không quá 05 (năm) năm.

4. Hội đồng quản lý thành lập lần đầu được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết này. Kể từ nhiệm kỳ thứ hai, Hội đồng quản lý sẽ do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu phát triển thương mại và văn hoá phê duyệt.

5. Hội đồng quản lý có trách nhiệm:

a) Đề xuất các khoản thu chi trình Hội nghị cộng đồng dân cư thông qua trước khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

b) Tham gia thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành khu phát triển thương mại và văn hoá theo quy định của Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá;

c) Đại diện cho cộng đồng dân cư của khu phát triển thương mại và văn hoá trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

d) Thực hiện các khoản thu, chi đúng mục đích;

đ) Báo cáo định kỳ với Sở Văn hoá và Thể Thao về tình hình tổ chức, hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hoá.

Điều 13. Nguyên tắc quản lý tài chính

1. Việc thu, chi của khu phát triển thương mại và văn hoá được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Công khai, minh bạch;

b) Có sổ sách kế toán đầy đủ;

c) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền;

d) Các khoản thu không nhằm mục tiêu lợi nhuận, bảo đảm chi trả cho các khoản chi của khu phát triển thương mại và văn hoá. Các khoản thu, chi không được thay thế các khoản thu, chi của dịch vụ công và các khoản thuế, phí và nghĩa vụ tài chính của nhà nước;

đ) Các khoản thu được quy định tại Nghị quyết này và Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá và phải bảo đảm công bằng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các đối tượng chính sách, hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh và các đối tượng chịu ảnh hưởng tiêu cực từ hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hoá;

2. Các khoản thu, chi phải được dự kiến trong Đề án thành lập, Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hóa và phải bảo đảm các nguyên tắc được quy định tại Điều này.

3. Nhà nước duy trì các hoạt động đầu tư và dịch vụ công của nhà nước đối với địa bàn có khu phát triển thương mại và văn hoá. Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã ưu tiên đầu tư các hạng mục công trình theo quy hoạch, chương trình, kế hoạch của Thành phố tại khu phát triển thương mại và văn hoá.

Điều 14. Chế độ báo cáo, kiểm tra

1. Định kỳ 06 tháng và hằng năm hoặc theo yêu cầu, Hội đồng quản lý báo cáo Sở Văn hoá và Thể thao về hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa.

2. Sở Văn hoá và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa theo các nội dung:

a) Việc thực hiện các quy định của pháp luật trong khu phát triển thương mại và văn hóa;

b) Việc thực hiện các cam kết trong Đề án thành lập khu phát triển thương mại và văn hóa;

c) Việc quản lý và sử dụng các khoản thu của khu phát triển thương mại và văn hóa;

d) Việc giải quyết kiến nghị của người dân;

đ) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.

Điều 15. Xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp

1. Khi phát hiện khu phát triển thương mại và văn hóa có hành vi vi phạm quy định của pháp luật và Nghị quyết này hoặc trường hợp hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt của dân cư trong khu vực hoặc vùng lân cận, Ủy ban nhân dân Thành phố có thể xem xét, quyết định đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa.

Trường hợp bị đình chỉ có thời hạn, khu phát triển thương mại và văn hóa có trách nhiệm điều chỉnh, khắc phục vi phạm trong thời hạn bị đình chỉ. Nếu hết thời hạn bị đình chỉ mà khu phát triển thương mại và văn hóa không điều chỉnh, khắc phục được vi phạm, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chấm dứt hoạt động.

2. Giải quyết tranh chấp về hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Tôn trọng sự thỏa thuận của các bên;

b) Bảo đảm khách quan, công bằng;

c) Tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 16. Chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa

1. Khu phát triển thương mại và văn hoá chấm dứt hoạt động theo một trong các trường hợp:

- a) Hết thời hạn hoạt động theo quyết định thành lập của khu phát triển thương mại và văn hoá mà không tiếp tục được gia hạn;
- b) Có trên 50% đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình, cá nhân trong khu phát triển thương mại và văn hóa đồng thuận về việc chấm dứt hoạt động;
- c) Hoạt động không hiệu quả, không đạt được mục đích đề ra;
- d) Thuộc trường hợp xem xét chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết này.

2. Trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa trong các trường hợp quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều này:

- a) Sở Văn hoá và Thể thao đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định chấm dứt hoạt động. Sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định, Sở Văn hoá và Thể thao gửi văn bản thông báo cho Hội đồng quản lý về việc chấm dứt hoạt động kèm theo quyết định chấm dứt. Thông báo và quyết định chấm dứt phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Sở Văn hoá và Thể thao, Hội đồng quản lý tổ chức cuộc họp với cộng đồng dân cư để thông báo về việc chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa. Thông báo và quyết định chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa phải được niêm yết tại khu vực;

Trường hợp Hội đồng quản lý hoặc đơn vị vận hành còn quyền và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện thì phải thực hiện thu hồi và trả nợ; gửi thông báo về việc chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa, phương án xử lý nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan, Sở Văn hoá và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã và công khai đến cộng đồng dân cư. Hội đồng quản lý chỉ được chấm dứt hoạt động khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của khu phát triển thương mại và văn hoá đối với các bên có liên quan.

3. Trình tự chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa trong các trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều này:

- a) Hội đồng quản lý lập hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa theo quy định tại khoản 4 Điều này và gửi 01 (một) bản hồ sơ tới Sở Văn hoá và Thể thao. Việc gửi hồ sơ được thực hiện thông qua

một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính hoặc bản điện tử thông qua Cổng Dịch vụ công Thành phố Hà Nội;

b) Sở Văn hoá và Thể thao xem xét hồ sơ chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa và trình Ủy ban nhân dân Thành phố trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình từ Sở Văn hoá và Thể thao. Sở Văn hoá và Thể thao chuyển quyết định chấm dứt hoạt động khu phát triển thương mại và văn hoá tới Hội đồng quản lý bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

4. Hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa bao gồm:

- a) Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa;
- b) Báo cáo kết quả hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa kể từ khi thành lập cho đến khi chấm dứt hoạt động;
- c) Báo cáo tài chính của khu phát triển thương mại và văn hóa;
- d) Phương án xử lý các khoản nợ, các khoản tiền dư của khu phát triển thương mại và văn hoá;
- e) Phương án bàn giao không bồi hoàn, phương án khôi phục lại nguyên trạng;
- g) Biên bản lấy ý kiến đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình, cá nhân thực hành văn hóa việc chấm dứt khu phát triển thương mại và văn hoá.

Mục 3

BIỆN PHÁP HỖ TRỢ KHU PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ VĂN HOÁ

Điều 17. Biện pháp hỗ trợ

1. Khu phát triển thương mại và văn hoá được Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị cung cấp dịch vụ công thuộc Thành phố hỗ trợ:

a) Được ưu tiên đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; chỉnh trang các tuyến phố; tổ chức lại giao thông (nếu có) từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định;

b) Được ngân sách của Thành phố hỗ trợ quảng bá, truyền thông về khu phát triển thương mại và văn hoá trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài; được hỗ trợ tham gia các chương trình quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của Thành phố theo quy định chung của Thành phố;

c) Được tăng cường biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.

2. Tổ chức, cơ sở, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hóa nghệ thuật tại khu phát triển thương mại và văn hoá được hưởng hỗ trợ:

a) Được hỗ trợ trong việc sử dụng các địa điểm, công trình công cộng, công trình khác thuộc Thành phố quản lý để tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hoá, nghệ thuật;

b) Được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí quảng bá, truyền thông về sự kiện, hoạt động văn hoá, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin, truyền thông thuộc Thành phố theo quy định chung của Thành phố;

c) Được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí tổ chức, sản xuất chương trình, sự kiện, hoạt động có giá trị đặc sắc về văn hoá, nghệ thuật hoặc có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của Thủ đô hoặc có tác động tích cực đến việc quảng bá hình ảnh, văn hoá, con người của Thủ đô và đất nước đến cộng đồng quốc tế;

d) Được ngân sách của Thành phố hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghiệp văn hóa; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thông qua các chương trình tài trợ và vườn ươm doanh nghiệp, thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm công nghiệp văn hoá mới quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị quyết này, được thực hiện theo các quy định của Thành phố;

đ) Được hỗ trợ việc chuẩn bị hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến sản xuất, kinh doanh, tổ chức sự kiện, hoạt động văn hoá, nghệ thuật. Được hỗ trợ, hướng dẫn quy trình, thủ tục đầu tư các hạng mục hạ tầng, trang thiết bị, tiện ích công cộng bằng nguồn vốn của khu phát triển thương mại và văn hoá;

3. Ưu tiên sử dụng Quỹ bảo tồn khu vực nội đô lịch sử để cải tạo, chỉnh trang đô thị, bảo tồn, tu bổ, phục hồi di sản văn hoá, công trình kiến trúc có giá trị tại khu phát triển thương mại và văn hoá. Khuyến khích việc hình thành và huy động các quỹ hợp pháp khác để hỗ trợ thành lập, vận hành hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hoá.

Điều 18. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ

1. Căn cứ nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 17 của Nghị quyết này, tổ chức, cơ sở, cá nhân sản xuất, kinh doanh, hoạt động tại khu phát triển thương mại và văn hoá gửi đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hỗ trợ:

a) Giấy đề nghị áp dụng biện pháp hỗ trợ gồm: tên doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; ngành, nghề, nội dung hoạt động thuộc diện hỗ trợ; biện pháp, mức hỗ trợ; cam kết về việc thực hiện đúng nội dung đề nghị hỗ trợ;

b) Đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ;

c) Văn bản đề nghị của tổ chức, cơ sở, cá nhân sản xuất, kinh doanh hoạt động tại khu phát triển thương mại và văn hóa;

d) Các tài liệu khác để chứng minh (nếu có);

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc áp dụng biện pháp hỗ trợ thuộc thẩm quyền hoặc lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ ĐỐI VỚI KHU PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ VĂN HOÁ

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm:

a) Phê duyệt quyết định thành lập khu phát triển thương mại và văn hóa;

b) Phê duyệt Đề án thành lập khu phát triển thương mại và văn hóa;

c) Phê duyệt quyết định điều chỉnh, chấm dứt hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa;

d) Phê duyệt thành viên Hội đồng quản lý khi thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá;

đ) Phê duyệt các khoản thu, mức thu, đối tượng nộp, miễn, giảm, cơ chế quản lý, chi tiêu tài chính của khu phát triển thương mại và văn hóa;

e) Phê duyệt Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá;

g) Quy định chi tiết theo thẩm quyền về mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2, Điều 17;

h) Ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này; ban hành quy định, hướng dẫn về biểu mẫu, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền để thực hiện quy định của Nghị quyết này trong trường hợp cần thiết;

i) Triển khai việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ khu phát triển thương mại và văn hóa theo quy định Khoản 1, Điều 17;

k) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

l) Hợp tác quốc tế về khu phát triển thương mại và văn hoá.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân thành lập, vận hành khu phát triển thương mại và văn hóa;

b) Tổ chức các cuộc họp cộng đồng dân cư khi chưa thành lập Hội đồng quản lý. Cử người tham gia Hội đồng quản lý và phối hợp với Hội đồng quản lý tổ chức các Hội nghị cộng đồng dân cư;

c) Phối hợp, tạo điều kiện để Hội đồng quản lý, đơn vị vận hành thực hiện cung cấp các dịch vụ quản lý trong khu phát triển thương mại và văn hoá trên địa bàn;

d) Phê duyệt, thực hiện các biện pháp hỗ trợ theo thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các biện pháp hỗ trợ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện biện pháp hỗ trợ đúng quy định;

đ) Kiểm tra, giám sát công tác quản lý và vận hành khu phát triển thương mại và văn hoá, cam kết của cá nhân, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ về chất lượng dịch vụ, vệ sinh, môi trường với Nhà nước và với cộng đồng dân cư; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý và vận hành khu phát triển thương mại và văn hoá, hoạt động sản xuất, kinh doanh, tổ chức sự kiện, hoạt động tại khu phát triển thương mại và văn hoá trên địa bàn; thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự đô thị, bảo đảm an ninh, trật tự tại khu phát triển thương mại và văn hoá khu vực phụ cận theo thẩm quyền;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

g) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Nghị quyết này và quy định khác theo thẩm quyền;

h) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hoá trên địa bàn.

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Văn hoá và Thể thao có trách nhiệm:

a) Thẩm định và trình hồ sơ thành lập, điều chỉnh, chấm dứt hoạt động khu phát triển thương mại và văn hoá;

b) Kiểm tra công tác quản lý và vận hành khu phát triển thương mại và văn hoá; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý và vận hành khu phát triển thương mại và văn hoá trên địa bàn;

c) Đơn giản hoá các thủ tục hành chính về cấp phép biểu diễn nghệ thuật, cấp phép triển lãm mỹ thuật, cuộc thi sáng tác mỹ thuật thuộc thẩm quyền đối với các hoạt động văn hoá trong khu phát triển thương mại và văn hoá;

d) Ưu tiên tổ chức các sự kiện văn hoá, nghệ thuật của Thành phố tại các khu phát triển thương mại và văn hoá; triển khai các biện pháp hỗ trợ về thông

tin, tuyên truyền, quảng bá hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hoá theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Sở Công thương có trách nhiệm:

- a) Ưu tiên tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại tại các khu phát triển thương mại và văn hoá phù hợp với mục tiêu của từng khu;
- b) Ưu tiên nghiên cứu, tổ chức các chợ truyền thống phù hợp với quy hoạch, cảnh quan và tập quán hoạt động của chợ truyền thống tại các khu phát triển thương mại và văn hoá dựa trên đề xuất của Hội đồng quản lý;
- c) Đơn giản hoá các thủ tục hành chính về cấp phép tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và các hoạt động xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền đối với hoạt động xúc tiến thương mại của khu phát triển thương mại và văn hoá;
- d) Kiểm tra các hoạt động thương mại thuộc thẩm quyền.

3. Sở Du lịch có trách nhiệm:

- a) Ưu tiên tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch tới các khu phát triển thương mại và văn hoá;
- b) Hướng dẫn, hỗ trợ các khu phát triển thương mại và văn hoá trên địa bàn Thành phố hình thành những khu du lịch, điểm du lịch được cơ quan Nhà nước và quốc tế công nhận;
- c) Đơn giản hoá thủ tục hành chính trong hoạt động du lịch thuộc thẩm quyền tại các khu phát triển thương mại và văn hoá;
- d) Tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch thuộc thẩm quyền tại các khu phát triển thương mại và văn hoá;
- đ) Kiểm tra hoạt động du lịch thuộc thẩm quyền.

4. Công an Thành phố có trách nhiệm:

- a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự tại khu phát triển thương mại và văn hoá;
- b) Chỉ đạo công an cấp xã phối hợp với các phòng, đơn vị nghiệp vụ thuộc Công an Thành phố đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng, an toàn phòng cháy, chữa cháy; xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, phòng ngừa tội phạm; tổ chức hướng dẫn, phân luồng giao thông; phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm về an ninh, trật tự tại khu phát triển thương mại và văn hoá và khu vực phụ cận theo thẩm quyền.

5. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

- a) Phối hợp Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị chức năng tổ chức phân luồng giao thông hợp lý trên các tuyến phố tại khu phát triển thương mại và văn hoá và khu vực phụ cận; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn để phân vùng giữa khu vực triển khai tuyến

phổ đi bộ, tuyến phố hạn chế lưu thông và khu vực lưu thông bình thường theo đúng các quy định hiện hành (nếu có);

b) Duy tu, duy trì, bảo đảm hệ thống đường giao thông và các hạng mục công trình thuộc thẩm quyền quản lý trong khu phát triển thương mại và văn hoá và phụ cận;

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí các điểm trông giữ phương tiện giao thông; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức hoạt động vận tải hành khách công cộng kết nối với khu phát triển thương mại và văn hoá và khu vực phụ cận;

d) Duy trì, đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng đô thị, cây xanh đường phố, vườn hoa, thảm cỏ, thoát nước theo phân cấp quản lý; chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc duy tu, duy trì hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp quản lý, bảo đảm cảnh quan, kiến trúc, không gian của khu phát triển thương mại và văn hoá.

6. Sở Khoa học công nghệ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao xem xét đưa vào danh mục các dự án hướng dẫn tổ chức triển khai việc thực hiện thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới trong các ngành công nghiệp văn hoá theo quy định tại Điều 25 Luật Thủ đô và quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố về thử nghiệm có kiểm soát.

7. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao và các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ.

8. Sở Y tế có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị y tế bố trí lực lượng đáp ứng công tác y tế trong thời gian tổ chức các hoạt động, sự kiện văn hoá, nghệ thuật tại khu phát triển thương mại và văn hoá; phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh tại khu phát triển thương mại và văn hoá và khu vực phụ cận.

9. Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ công của Thành phố có trách nhiệm bảo đảm, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; thực hiện các biện pháp hỗ trợ, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm về quy định của pháp luật đối với việc quản lý và vận hành khu phát triển thương mại và văn hoá trên địa bàn Thành phố.

10. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị cung cấp dịch vụ công của Thành phố trong việc hỗ trợ hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hoá.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá

1. Kèm theo Nghị quyết này là Quy chế mẫu khu phát triển thương mại và văn hoá trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Cộng đồng dân cư có thể bổ sung quy định chi tiết, nội dung khác để xây dựng Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá phù hợp với thực tiễn tổ chức, hoạt động và vận hành của khu phát triển thương mại và văn hoá. Các nội dung bổ sung phải bảo đảm không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Luật Thủ đô, Nghị quyết này, Quy chế mẫu và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố; các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp của thành phố Hà Nội tham gia giám sát tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2025.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: VHTT&DL, TC, CT, TP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng TU;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục



(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

QUY CHẾ MẪU KHU PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ VĂN HOÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế mẫu này quy định về mô hình tổ chức, quản lý và phạm vi hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tại khu phát triển thương mại và văn hoá; nguyên tắc, nội dung quản lý, trách nhiệm, cơ chế phối hợp của cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội, tổ chức, cá nhân đối với công tác tổ chức, quản lý và vận hành khu phát triển thương mại và văn hoá.

b) Phạm vi không gian của mỗi khu phát triển thương mại và văn hoá sẽ được xác định bởi các tuyến phố, tuyến đường cụ thể trên cơ sở khu phố, tuyến phố, làng nghề, điểm dân cư nông thôn hiện hữu.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), chủ sở hữu nhà ở/công trình kiến trúc, tổ chức hộ gia đình thường trú tại khu phát triển thương mại và văn hoá.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tổ chức sự kiện, tham gia hoạt động nghệ thuật, thực hành văn hoá, bảo vệ di sản văn hoá và các hoạt động thương mại, du lịch, môi trường.

c) Du khách tham quan cảnh quan và tham dự các hoạt động, sự kiện tổ chức tại khu phát triển thương mại và văn hoá.

d) Các cơ quan, đơn vị liên quan, các lực lượng được giao nhiệm vụ tham gia, quản lý các hoạt động, sự kiện được tổ chức trong khu phát triển thương mại và văn hoá.

đ) Các thiết chế tự quản cộng đồng của khu phát triển thương mại và văn hoá, Hội đồng quản lý, đơn vị vận hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Khu phát triển thương mại và văn hoá (viết tắt là khu PTTMVH) là một không gian chức năng được thành lập tại khu phố, tuyến phố, làng nghề, điểm dân cư nông thôn hiện hữu để huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển

các hoạt động thương mại, văn hóa, du lịch, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tạo động lực hình thành hệ sinh thái sáng tạo.

2. *Hội đồng quản lý* do cộng đồng dân cư của mỗi khu phát triển thương mại và văn hoá bầu ra theo các quy định của thành phố Hà Nội và Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá.

3. *Cộng đồng dân cư* là tập hợp đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tổ chức, chủ sở hữu nhà ở/công trình kiến trúc, hộ gia đình thường trú tại khu PTTMVH.

4. *Công trình, hạng mục tiện ích chung do cộng đồng dân cư đầu tư* là các công trình hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, vườn hoa, chậu hoa, đèn trang trí, tượng mỹ thuật, tranh vẽ, hệ thống nghe nhìn, ghế ngồi, bãi đỗ xe, máy bơm nước, máy phát điện, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy, dụng cụ chữa cháy, các thiết bị dự phòng và hạng mục xây dựng có giá trị khác, các thiết bị khác được cộng đồng khu PTTMVH đầu tư xây dựng nhằm tạo cảnh quan, thúc đẩy các hoạt động thương mại, văn hoá tại khu PTTMVH.

5. *Công trình công cộng do Nhà nước đầu tư* là các công trình hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, vườn hoa, bãi đỗ xe và hạng mục xây dựng có giá trị khác do Nhà nước đầu tư tại khu vực.

6. *Đơn vị vận hành* là tổ chức (doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, hợp tác xã...) được giao hoặc được thuê thực hiện dịch vụ vận hành khu phát triển thương mại và văn hóa.

Điều 3. Mục tiêu thành lập và hoạt động

Khu phát triển thương mại và văn hóa được thành lập nhằm mục tiêu huy động nguồn lực xã hội trên địa bàn để hình thành một không gian chức năng được thành lập tại khu phố, tuyến phố, làng nghề, điểm dân cư nông thôn hiện hữu để huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển các hoạt động thương mại, văn hóa, du lịch, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tạo động lực hình thành hệ sinh thái sáng tạo, cải thiện điều kiện sống của người dân, bảo tồn các ngành, nghề truyền thống (*Mỗi khu PTTMVH cần xác định cụ thể mục tiêu thành lập và hoạt động của mình*).

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của khu PTTMVH

1. Tự nguyện, tự quản, bình đẳng và bảo đảm sự đồng thuận của trên 50% đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), hộ gia đình thường trú trong khu vực hình thành khu PTTMVH.

2. Được áp dụng các tiêu chuẩn, điều kiện về văn hóa kinh doanh, an ninh, trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường tại khu phát triển thương mại và văn hóa cao hơn so với các quy định chung để phát triển các hoạt động văn hoá, sáng tạo gắn với phát triển kinh tế bền vững, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và ngành, nghề truyền thống, thu hút, phát triển du lịch trên địa bàn.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ lợi ích công cộng và người tham gia, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và vận hành khu phát triển thương mại và văn hóa.

4. Các hoạt động, sự kiện tổ chức trong khu PTTMVH phải thực hiện nếp sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh gắn với quảng bá các giá trị văn hóa, du lịch Thủ đô nói chung và của khu PTTMVH nói riêng, đồng thời khẳng định Hà Nội là điểm đến an toàn, thân thiện, hiếu khách.

5. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hoá để bảo đảm phù hợp với chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển công nghiệp văn hoá, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Nhà nước khuyến khích và ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, cải thiện cảnh quan, môi trường, nâng cao chất lượng dịch vụ công tại khu phát triển thương mại và văn hóa.

7. Triển khai thử nghiệm có kiểm soát các ý tưởng, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, công nghệ hoặc hoạt động văn hóa sáng tạo mới tại khu phát triển thương mại và văn hóa với khuôn khổ giới hạn không gian, thời gian, đối tượng và trách nhiệm nhằm đánh giá tính khả thi và tác động trước khi áp dụng rộng rãi theo quy định tại Điều 25 của Luật Thủ đô, quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định của pháp luật có liên về thử nghiệm có kiểm soát.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC KHU PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ VĂN HÓA

Điều 5. Cơ cấu tổ chức quản lý của khu PTTMVH

Cơ cấu tổ chức và quản lý của khu PTTMVH bao gồm Hội nghị cộng đồng dân cư và Hội đồng quản lý. Hội đồng quản lý tổ chức các hoạt động vận hành của khu PTTMVH theo quy định tại Chương III của Quy chế này hoặc thuê đơn vị vận hành thực hiện.

Điều 6. Hội nghị cộng đồng dân cư

1. Hội nghị cộng đồng dân cư là cuộc họp cộng đồng dân cư có sự tham dự của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Hội nghị cộng đồng dân cư quyết định các vấn đề tổ chức thực hiện hoạt động của khu PTTMVH theo quy định pháp luật, quy định của thành phố Hà Nội và Quy chế này, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cử nhân sự mới tham gia Hội đồng quản lý thay thế các thành viên do Ủy ban nhân dân cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cử không còn phù hợp.

2. Hội nghị cộng đồng dân cư được tổ chức thường niên mỗi năm một lần; Hội nghị cộng đồng dân cư bất thường được tổ chức khi phát sinh các trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 8 Quy chế này. Trường hợp có sử dụng đơn vị vận hành, Hội nghị cộng đồng dân cư mời đại diện đơn vị vận hành tham dự.

3. Quyền biểu quyết tại Hội nghị cộng đồng dân cư được tính theo đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình thường trú; mỗi đại diện có 01 phiếu biểu quyết.

4. Quyết định của Hội nghị cộng đồng dân cư được thông qua khi có trên 50% đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình thường trú tham dự bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu; nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản, có chữ ký của các thành viên chủ trì và thư ký cuộc họp Hội nghị cộng đồng dân cư.

Điều 7. Hội nghị cộng đồng dân cư thường niên

1. Hội nghị cộng đồng dân cư thường niên tổ chức mỗi năm một lần (hội nghị được tổ chức khi có trên 50% đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình thường trú tham dự). Hội nghị cộng đồng dân cư thường niên có các nội dung:

a) Mục tiêu, phạm vi hoạt động và phương án tổ chức hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hoá;

b) Nghe báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản lý, tình hình quản lý vận hành và thông qua các khoản thu, chi hàng năm của Hội đồng quản lý;

c) Thông qua dự toán, quyết toán kinh phí xây dựng, bảo trì, sửa chữa các công trình hạ tầng, cảnh quan của khu PTTMVH trong năm và thông qua kế hoạch xây dựng, bảo trì, sửa chữa của năm sau;

d) Quyết định đề cử, bầu, bãi miễn các thành viên Hội đồng quản lý;

đ) Quyết định phương thức vận hành khu phát triển thương mại văn hoá, bao gồm tự quản lý hoặc sử dụng, thay thế đơn vị vận hành hoặc đề nghị điều chỉnh giá dịch vụ quản lý vận hành hoặc điều chỉnh các khoản thu của khu PTTMVH;

e) Điều chỉnh hoạt động của khu PTTMVH theo đề nghị của Hội đồng quản lý;

g) Quyết định các vấn đề khác do Hội đồng quản lý, đơn vị vận hành, hoặc tối thiểu 10% đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình thường trú trong khu PTTMVH đề nghị.

2. Hội đồng quản lý có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, thông báo thời gian, địa điểm và tổ chức họp hội nghị chính thức cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình thường trú trong khu PTTMVH; Hội đồng quản lý có thể tổ chức họp trừ bị để chuẩn bị các nội dung cho cuộc họp hội nghị chính thức.

3. Trường hợp qua giám sát, thảo luận tại Hội nghị cộng đồng dân cư mà phát hiện hành vi vi phạm về tài chính của Hội đồng quản lý, thành viên Hội đồng quản lý thì tùy theo mức độ vi phạm, Hội nghị cộng đồng dân cư có thể

quyết định bãi miễn một, một số hoặc toàn bộ thành viên Hội đồng quản lý và bầu thay thế các thành viên khác; nếu người có hành vi vi phạm thuộc diện bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Hội nghị cộng đồng dân cư thông qua quyết định đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp cần thiết, Hội nghị cộng đồng dân cư quyết định lập tổ kiểm tra hoặc thuê đơn vị có chuyên môn để kiểm tra sổ sách và việc thu, chi tài chính của Hội đồng quản lý; trường hợp thuê đơn vị chuyên môn thì các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức có trụ sở trong phải đóng góp kinh phí để thanh toán chi phí cho đơn vị này theo thỏa thuận.

Điều 8. Hội nghị cộng đồng dân cư bất thường

1. Hội nghị cộng đồng dân cư bất thường được tổ chức khi có một trong các trường hợp:

a) Bầu thay thế Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch do bị miễn nhiệm, bãi miễn hoặc bị chết, mất tích;

b) Miễn nhiệm hoặc bãi miễn toàn bộ các thành viên Hội đồng quản lý và bầu Hội đồng quản lý mới;

c) Bầu thay thế thành viên Hội đồng quản lý không phải là Chủ tịch, Phó chủ tịch do bị miễn nhiệm, bãi miễn hoặc bị chết, mất tích;

d) Các trường hợp khác khi có đơn đề nghị của trên 50% đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình thường trú tham dự.

2. Điều kiện về số lượng người tham dự Hội nghị cộng đồng dân cư bất thường được quy định:

a) Trường hợp họp Hội nghị cộng đồng dân cư để quyết định một trong các vấn đề quy định tại các Điểm a, b, c hoặc d Khoản 1 Điều này thì phải có trên 50% đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình thường trú tham dự;

b) Trường hợp họp Hội nghị cộng đồng dân cư theo đề nghị của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), hộ gia đình thường trú quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều này thì phải có trên 50% đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), hộ gia đình thường trú đã có đơn đề nghị tổ chức họp Hội nghị cộng đồng dân cư bất thường tham dự.

3. Hội đồng quản lý có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, thông báo thời gian, địa điểm và tổ chức họp Hội nghị cộng đồng dân cư bất thường.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức Hội nghị cộng đồng dân cư bất thường để quyết định một trong các nội dung quy định tại các điểm a, b hoặc c Khoản 1 Điều này khi có một trong các trường hợp sau:

a) Hội nghị cộng đồng dân cư khi chưa thành lập khu phát triển thương mại và văn hoá để thảo luận, xem xét và thông qua đề án thành lập, mục tiêu, phạm vi hoạt động, Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hóa và phương án

tổ chức hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hoá;

b) Hội đồng quản lý đã tổ chức Hội nghị cộng đồng dân cư bất thường nhưng không có đủ số người tham dự theo quy định tại Điểm a Khoản 2 hoặc Điểm a Khoản 3 Điều này và có văn bản đề nghị của Hội đồng quản lý;

c) Có đơn của trên 50% đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), hộ gia đình thường trú đề nghị tổ chức Hội nghị cộng đồng dân cư bất thường để quyết định một trong các nội dung quy định tại các Điểm a, b hoặc c Khoản 1 Điều này nhưng Hội đồng quản lý không tổ chức Hội nghị cộng đồng dân cư bất thường;

5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Hội đồng quản lý hoặc nhận được đơn (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 4 điều này), Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức Hội nghị cộng đồng dân cư bất thường. Kết quả của Hội nghị cộng đồng dân cư bất thường do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức có giá trị áp dụng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), hộ gia đình thường trú như Hội nghị cộng đồng dân cư do Hội đồng quản lý tổ chức.

Điều 9. Phương thức hoạt động Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý hoạt động theo nhiệm kỳ quy định tại Khoản 2 Điều này và thực hiện các quyền, trách nhiệm quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

2. Hội đồng quản lý có nhiệm kỳ hoạt động không quá 05 (năm) năm.

3. Khi thực hiện trách nhiệm của mình, Hội đồng quản lý tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Quy chế này và quyết định của Hội nghị cộng đồng dân cư.

4. Mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản lý do Hội nghị cộng đồng dân cư quyết định từ nguồn thu của khu PTTMVH.

5. Hội đồng quản lý sử dụng kinh phí hoạt động đúng mục đích và báo cáo việc thu, chi tại cuộc họp Hội nghị cộng đồng dân cư thường niên;

Điều 10. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý

1. Đề xuất các khoản thu chi trình Hội nghị cộng đồng dân cư thông qua trước khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

2. Tham gia thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành khu phát triển thương mại và văn hóa theo quy định của Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá.

3. Đại diện cho cộng đồng dân cư của khu phát triển thương mại và văn hóa trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Thực hiện các khoản thu chi đúng mục đích.

5. Báo cáo định kỳ với Sở Văn hoá và Thể Thao về tình hình tổ chức, hoạt động của khu phát triển thương mại và văn hóa.

6. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trình tự, thủ tục thành lập và thay đổi Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý có số lượng thành viên theo quyết định của Hội nghị cộng đồng dân cư. Thành viên Hội đồng quản lý gồm các thành phần theo quy định tại Khoản 8, Điều 21 Luật Thủ đô và quy định của Thành phố Hà Nội. Khuyến khích những người có uy tín, kiến thức về tập quán, phong tục địa phương, có kinh nghiệm, kiến thức trong lĩnh vực hoạt động văn hoá, tổ chức sự kiện, du lịch, kiến trúc, tài chính, luật tham gia Hội đồng quản lý.

2. Trình tự, thủ tục, thành lập và thay đổi Hội đồng quản lý:

a) Thành viên Hội đồng quản lý lựa chọn các thành phần theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp số lượng ứng cử viên tham gia thành viên Hội đồng quản lý nhiều hơn số lượng thành viên Hội đồng quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thành viên được lựa chọn tính từ người có số phiếu bầu cao nhất;

b) Sau khi hết nhiệm kỳ, Hội đồng quản lý sẽ được bầu lại tại Hội nghị cộng đồng dân cư thường niên của năm cuối nhiệm kỳ;

c) Trường hợp bầu thay thế thành viên Hội đồng quản lý thì phải thông qua Hội nghị cộng đồng dân cư;

3. Hội đồng quản lý bầu một (01) thành viên làm Chủ tịch và một (01) hoặc hai (02) Phó Chủ tịch tùy theo quy mô số lượng thành viên Hội đồng quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên của Hội đồng quản lý

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý có trách nhiệm:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản lý;

b) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết của Hội nghị cộng đồng dân cư và của Hội đồng quản lý;

c) Chủ tọa cuộc họp Hội nghị cộng đồng dân cư, cuộc họp Hội đồng quản lý;

d) Các trách nhiệm khác theo quy định của Quy chế này.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng quản lý phân công công việc trong hoạt động của Hội đồng quản lý.

Điều 13. Miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản lý hoặc bãi miễn Hội đồng quản lý

1. Việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện khi có một trong các trường hợp:

a) Thành viên Hội đồng quản lý thôi tham gia hoặc xin miễn nhiệm;

b) Thành viên Hội đồng quản lý không còn là đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), hộ gia đình thường trú trong khu PTTMVH;

c) Thành viên Hội đồng quản lý chết hoặc mất tích.

2. Việc bãi miễn Hội đồng quản lý, thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện khi có đề nghị của Hội đồng quản lý hoặc đề nghị của đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), hộ gia đình thường trú trong các trường hợp:

- a) Hội đồng quản lý không báo cáo kết quả hoạt động cho Hội nghị cộng đồng dân cư theo quy định của Quy chế này;
- b) Hội đồng quản lý không hoạt động sau khi được bầu;
- c) Thành viên Hội đồng quản lý vi phạm Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hoá hoặc quy định thu, chi tài chính của Hội đồng quản lý;
- d) Thành viên Hội đồng quản lý không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản lý trong 06 tháng liên tiếp hoặc không tham dự tối thiểu 30% tổng số các cuộc họp của Hội đồng quản lý trong 01 (một) năm.

Điều 14. Cuộc họp của Hội đồng quản lý

1. Cuộc họp Hội đồng quản lý được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản lý dự họp.

2. Hội đồng quản lý có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp của Hội đồng quản lý do Chủ tịch triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

3. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản lý khi có một trong các trường hợp:

- a) Có đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Mặt trận Tổ quốc cấp xã, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội;
- b) Có đề nghị của đơn vị vận hành;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng quản lý.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

4. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản lý trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản lý theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với khu PTTMVH; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch triệu tập họp Hội đồng quản lý.

5. Chủ tịch hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản lý phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản lý.

6. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hoặc phương thức khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản lý được đăng ký tại Hội đồng quản lý.

7. Các quyết định của Hội đồng quản lý được thông qua bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý, được lập thành biên bản, có chữ ký của thư ký cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản lý dự họp. Trường hợp tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 50% số thành viên Hội đồng quản lý thì kết quả cuối cùng được xác định theo biểu quyết của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch chủ trì cuộc họp (nếu vắng Chủ tịch), trừ trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều này.

8. Các đề xuất sau đây chỉ được thông qua khi có trên 65% tổng số thành viên của Hội đồng quản lý tán thành:

- a) Đề xuất các khoản thu trình Hội nghị cộng đồng dân cư thông qua trước khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;
- b) Đề xuất thay đổi đơn vị vận hành;
- c) Các trường hợp khác do Hội nghị cộng đồng dân cư quyết định.

Điều 15. Đơn vị vận hành

1. Đơn vị vận hành có thể là Hội đồng quản lý hoặc đơn vị khác có đủ điều kiện về chức năng, năng lực theo quy định pháp luật.

2. Đơn vị vận hành có thể ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ để thực hiện các dịch vụ quản lý vận hành khu PTTMVH nhưng phải chịu trách nhiệm về chất lượng cung cấp dịch vụ theo nội dung hợp đồng đã ký kết với Hội đồng quản lý.

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của đơn vị vận hành

1. Thực hiện quản lý vận hành theo quy định của Quy chế này và hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành đã ký với Hội đồng quản lý; thực hiện bảo trì các công trình, hạng mục tiện ích chung của khu PTTMVH theo hợp đồng bảo trì nếu có năng lực bảo trì.

2. Ký kết hợp đồng phụ với các đơn vị cung cấp dịch vụ trong việc quản lý vận hành (nếu có); giám sát việc cung cấp các dịch vụ của các đơn vị này.

3. Định kỳ sáu (06) tháng một lần hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phải báo cáo công khai về công tác quản lý vận hành khu PTTMVH với Hội đồng quản lý; báo cáo tình hình quản lý vận hành tại Hội nghị cộng đồng dân cư; lấy ý kiến góp ý của người sử dụng về việc cung cấp dịch vụ quản lý vận hành.

4. Phối hợp với Hội đồng quản lý để giải quyết các vấn đề khác có liên quan trong quá trình quản lý vận hành.

5. Chấp hành quyết định giải quyết, xử lý của Hội đồng quản lý, cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu có vướng mắc.

6. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

PHẠM VI HOẠT ĐỘNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO

Điều 17. Hoạt động của khu PTTMVH

1. Hoạt động văn hoá:

a) Được tổ chức các sự kiện, lễ hội, chương trình biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh. Hội đồng quản lý chịu trách nhiệm về nội dung sự kiện, chương trình, triển lãm;

b) Được xây dựng, phát triển các bảo tàng, nhà truyền thống, không gian trưng bày nghệ thuật, công trình mỹ thuật ở không gian công cộng;

c) Gìn giữ và phát huy các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, công trình văn hoá, công trình kiến trúc có giá trị, cảnh quan tiêu biểu, phong tục, tập quán tiêu biểu;

d) Khuyến khích hoạt động dạy nghề truyền thống; phát triển nguồn nhân lực nghề, văn hoá nghề; hướng dẫn, truyền dạy di sản văn hoá phi vật thể;

đ) Được tổ chức các hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trong các lĩnh vực công nghiệp văn hoá theo các quy định về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Hoạt động thương mại:

a) Phát triển hệ thống cửa hàng, chợ, trung tâm thương mại và các điểm kinh doanh phục vụ người dân địa phương và du khách gắn với đặc điểm văn hoá địa phương;

b) Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, quảng bá sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm từ các ngành, nghề truyền thống và đặc sản địa phương;

c) Các hoạt động thương mại, dịch vụ khác, khuyến khích các hoạt động gắn với di sản văn hoá phi vật thể của địa phương, các hoạt động sáng tạo gắn với phát triển công nghiệp văn hoá.

3. Hoạt động du lịch:

a) Quảng bá, giới thiệu các hoạt động tham quan, du lịch tại khu phát triển thương mại và văn hóa đến du khách trong và ngoài nước;

b) Xây dựng và phát triển du lịch liên kết với các làng nghề, phố nghề và các điểm du lịch, khu du lịch khác.

4. Hoạt động xây dựng, bảo vệ và khai thác cảnh quan, không gian văn hoá, bảo vệ môi trường:

a) Vận hành, duy trì hoạt động, bảo dưỡng, duy tu thường xuyên các công trình, hạng mục tiện ích chung do cộng đồng dân cư đầu tư, các công trình công cộng mà Nhà nước chấp thuận cho khu PTTMVH được quản lý, bảo dưỡng, bảo

trì, duy tu;

b) Tăng cường về an ninh, trật tự xã hội, vệ sinh môi trường, cải tạo và chăm sóc cảnh quan, công trình kiến trúc có giá trị;

c) Các hoạt động khác phù hợp với mục tiêu thành lập khu PTTMVH mà pháp luật không cấm.

5. Trường hợp khu PTTMVH có đơn vị vận hành theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này thì tất cả các công việc quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này do đơn vị vận hành thực hiện trên cơ sở thoả thuận theo hợp đồng được ký kết giữa Hội đồng quản lý với đơn vị vận hành để thực hiện các công việc vận hành khu PTTMVH.

Điều 18. Quy định, điều kiện đối với hoạt động khu PTTMVH

1. Những quy định, điều kiện bắt buộc:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh nếp sống văn minh, Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố.

b) Không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật và các hành vi sau:

- Tổ chức biểu tình, tuần hành, tụ tập đông người trái pháp luật; tuyên truyền các nội dung trái pháp luật, tổ chức các hoạt động gây mất trật tự công cộng.

- Sử dụng các thiết bị, dụng cụ như: loa, đài, kèn, trống và các dụng cụ khác để phát tán âm thanh công suất lớn ra môi trường làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân ở khu vực lân cận khu PTTMVH khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

2. Những quy định, điều kiện cao hơn:

Cộng đồng dân cư khu PTTMVH có thể đặt ra các tiêu chuẩn, điều kiện về văn hóa kinh doanh, an ninh, trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường cao hơn so với các quy định chung để phát triển các hoạt động văn hoá, sáng tạo gắn với phát triển kinh tế bền vững, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và ngành, nghề truyền thống, thu hút, phát triển du lịch trên địa bàn, như:

- *Về văn hoá kinh doanh*: không bán hàng niêm giá cao hơn đối với khách du lịch (chặt chém); giao tiếp với khách hàng lịch sự, hòa nhã; trang phục bán hàng gọn đẹp, không phản cảm; không tranh giành lời kéo, ép giá đối với khách hàng; có bảng niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết; sử dụng biển hiệu đúng quy định; không bán mặt hàng vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ (hàng giả, hàng nhái) hoặc vi phạm về đăng ký chất lượng; không phát tán, tuyên truyền, lưu hành, phổ biến, trưng bày các sản phẩm văn hóa, xuất bản phẩm bị cấm, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây hiểu nhầm và xung đột với các nền văn hóa khác.

- *Về an ninh trật tự*: cam kết về bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện về phòng cháy chữa cháy, trộm cắp vặt, không gây ồn làm ảnh hưởng tới khu vực,

không dừng, đỗ các phương tiện giao thông trước các điểm kinh doanh, khu vực chung, vỉa hè, lòng đường không phù hợp với biển báo hoặc quy định chung của khu PTTMVH và Thành phố Hà Nội, không bán hàng dưới hình thức đeo bám khách du lịch để nài ép mua, ép bán, xin ăn, xin tiền dưới mọi hình thức.

- *Về vệ sinh, an toàn thực phẩm*: các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nhà hàng cam kết bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật và Thành phố Hà Nội, bảo đảm thực phẩm có thể truy xuất được nguồn gốc xuất xứ, các sản phẩm thực phẩm và đồ uống có tem, nhãn về thời hạn sử dụng sản phẩm, thành phần...

- *Về bảo vệ môi trường và giảm phát thải*: áp dụng các biện pháp về vùng phát thải thấp theo quy định của Thành phố Hà Nội; hạn chế rác thải nhựa; có dụng cụ đựng chất thải kín, có nắp đậy và thu gom hàng ngày, khuyến khích việc xử lý rác thải tại chỗ bằng các biện pháp hữu cơ; lắp đặt nhà vệ sinh công cộng và vận động các cửa hàng cho phép khách vắng lai được sử dụng nhà vệ sinh công cộng miễn phí; trong chiếu sáng công cộng nên sử dụng đèn chiếu sáng LED có ánh sáng trắng tự nhiên. Trong các không gian dịch vụ nên sử dụng nguồn sáng tiết kiệm năng lượng (LED) có màu sắc phù hợp với kiến trúc công trình và cảnh quan xung quanh.

- *Bảo vệ cảnh quan và chỉnh trang đô thị và không gian kiến trúc*: cam kết về trồng thêm cây xanh, cây hoa trang trí, đèn chiếu sáng và đèn trang trí, lắp đặt các công trình mỹ thuật, không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, không lắp đặt các vật dụng, mái hiên, mái vẩy không bảo đảm mỹ quan hoặc xây dựng công trình làm ảnh hưởng đến cảnh quan chung của khu PTTMVH.

Điều 19. Nguyên tắc về quản lý tài chính

1. Năm tài chính của khu PTTMVH bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, riêng năm đầu tiên hoạt động bắt đầu từ ngày đăng ký hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Hội đồng quản lý phải gửi báo cáo tình hình hoạt động, báo cáo tài chính hàng năm đến Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội; tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải được công khai cho cộng đồng dân cư.

2. Nguyên tắc thu chi tại khu PTTMVH không nhằm mục tiêu lợi nhuận, chỉ nhằm bảo đảm chi trả cho các khoản chi của khu PTTMVH, không được trùng với khoản chi của ngân sách nhà nước, không thay thế dịch vụ cơ bản của nhà nước. Các khoản thu được quy định tại Điều 20 Quy chế này phải bảo đảm công bằng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các đối tượng chính sách, hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh và các đối tượng chịu ảnh hưởng tiêu cực từ hoạt động của khu PTTMVH.

3. Hàng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, theo quyết định của Hội nghị cộng đồng dân cư, Hội đồng quản lý sử dụng khoản tiền dôi dư (nếu có) để bù đắp cho các hộ gia đình, cá nhân không kinh

doanh chịu ảnh hưởng trực tiếp (nếu có) do hoạt động của khu PTTMVH, đầu tư xây dựng các công trình, hạng mục tiện ích chung mới hoặc các nội dung khác theo đề xuất của Hội đồng quản lý và Hội nghị cộng đồng dân cư phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật và thành phố Hà Nội. Trong trường hợp vẫn còn khoản tiền còn thừa của năm trước sẽ chuyển sang chi cho năm kế tiếp. Hội đồng quản lý không được chia tiền thừa cho các thành viên.

Điều 20. Các khoản thu

Hội đồng quản lý đề xuất các khoản thu của cộng đồng dân cư cho nhu cầu hoạt động của khu PTTMVH theo quy định của thành phố Hà Nội và trình Hội nghị cộng đồng dân cư thông qua. Tuỳ theo quy mô, tính chất hoạt động của khu PTTMVH, các khoản thu được chi tiết theo Đề án thành lập, Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hóa.

Điều 21. Các khoản chi

Các khoản thu được sử dụng cho mục tiêu được quy định tại Điều 3 và cho các hoạt động của khu PTTMVH được quy định tại Điều 17 Quy chế này. Các khoản chi được chi tiết theo Đề án thành lập, Quy chế của khu phát triển thương mại và văn hóa.

Điều 22. Cơ chế công khai thông tin, báo cáo, giám sát và quy chế tài chính

1. Hoạt động của khu PTTMVH chịu sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cộng đồng dân cư của khu PTTMVH.

2. Hội đồng quản lý, đơn vị vận hành phải thông báo công khai các thông tin có liên quan đến việc quản lý, sử dụng trên bản tin hoặc bảng thông báo hoặc phương tiện thông tin khác của khu PTTMVH định kỳ hàng tháng (hoặc hàng quý).

3. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản lý, đơn vị vận hành phải thông báo công khai cộng đồng dân cư khu PTTMVH các báo cáo sau:

- a) Báo cáo tình hình hoạt động của khu PTTMVH;
- b) Báo cáo kết quả thu chi của khu PTTMVH;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Hội đồng quản lý, đơn vị vận hành;
- d) Báo cáo kiểm toán (nếu có).

4. Định kỳ sáu (06) tháng hoặc hằng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, Hội đồng quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về hoạt động của khu PTTMVH để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên.

5. Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra hoạt động của khu PTTMVH. Nội dung kiểm tra bao gồm:

- a) Việc thực hiện các quy định của pháp luật;
- b) Việc thực hiện các cam kết trong đề án thành lập;
- c) Việc quản lý và sử dụng các khoản thu;
- d) Việc giải quyết kiến nghị của người dân;
- đ) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.

Chương IV

QUYỀN, LỢI ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG KHU PTTMVH

Điều 23. Quyền và lợi ích của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá, hộ gia đình thường trú khi tổ chức và hoạt động khu PTTMVH

1. Hưởng thụ các công trình, tiện ích, hoạt động văn hoá và các lợi ích thương mại, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự của khu PTTMVH.
2. Tham dự Hội nghị cộng đồng dân cư và biểu quyết các nội dung trong cuộc họp Hội nghị cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật, Thành phố Hà Nội và Quy chế này.
3. Ứng cử trở thành thành viên của Hội đồng quản lý.
4. Yêu cầu Hội đồng quản lý hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức Hội nghị cộng đồng dân cư theo quy định của Quy chế này.
5. Yêu cầu Hội đồng quản lý, đơn vị vận hành cung cấp các thông tin, công khai các nội dung liên quan đến việc quản lý, sử dụng và vận hành.
6. Được miễn, giảm một hoặc nhiều khoản đóng góp trong khu PTTMVH và được chia sẻ lợi ích có được từ hoạt động quản lý vận hành của khu PTTMVH nếu thuộc đối tượng hưởng.

Điều 24. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá, hộ gia đình thường trú khi tổ chức và hoạt động khu PTTMVH

1. Có trách nhiệm bảo trì và bảo đảm cảnh quan ngôi nhà, công trình kiến trúc thuộc sở hữu riêng để bảo đảm cảnh quan chung của khu PTTMVH. Mọi hoạt động sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới cần phải bảo đảm nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới các quy định pháp luật về bảo tồn di sản, cảnh quan, xây dựng và không ảnh hưởng tiêu cực tới cảnh quan chung của khu PTTMVH.
2. Chấp hành đầy đủ các quyết định của Hội nghị cộng đồng dân cư và Hội đồng quản lý, kể cả trường hợp không tham dự Hội nghị cộng đồng dân cư; chấp hành quyết định giải quyết, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), hộ gia đình thường trú không đóng kinh phí được phân bổ cho quản lý vận hành theo quy định thì sẽ bị coi là khoản nợ đối với cộng đồng dân cư của khu PTTMVH. Hội đồng quản lý sẽ đại diện cộng đồng dân cư tiến hành xử lý tranh chấp theo quy định tại Chương V của Quy chế này.
4. Đóng góp đầy đủ, đúng thời hạn khoản đóng góp được phân bổ cho kinh phí quản lý vận hành khu PTTMVH và các chi phí, lệ phí khác theo quy định của pháp luật.
5. Chấp hành Quy chế này và các quy định nội bộ khác của khu PTTMVH;

phát hiện và thông báo kịp thời cho Hội đồng quản lý, đơn vị vận hành hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền các hành vi vi phạm trong quản lý, tổ chức hoạt động trong khu PTTMVH.

6. Khôi phục lại nguyên trạng và bồi thường thiệt hại nếu gây hư hỏng phần diện tích, thiết bị thuộc sở hữu chung hoặc phần diện tích, thiết bị thuộc sở hữu riêng của chủ sở hữu khác; bị xử lý theo quy định của pháp luật và phải bồi thường thiệt hại khi có hành vi cản trở hoạt động kinh doanh hợp pháp của chủ kinh doanh khác trong khu PTTMVH.

7. Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định của pháp luật phòng cháy, chữa cháy và pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong hoạt động kinh doanh của mình.

8. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), hộ gia đình thường trú, cá nhân vi phạm quy định của Quy chế này thì sẽ phải bồi thường cho hành vi vi phạm của mình, thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả hoặc bị hạn chế các quyền lợi được hưởng theo Quy chế này căn cứ theo quyết định của Hội đồng quản lý.

9. Thực hiện các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương V

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH KHU PTTMVH

Điều 25. Nguyên tắc xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp

Khi phát hiện cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong khu PTTMVH và du khách đến khu PTTMVH không thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Quy chế này và cam kết của họ đối với khu PTTMVH, Hội đồng quản lý sẽ thay mặt cộng đồng dân cư yêu cầu người không chấp hành cam kết dừng hành vi vi phạm.

Điều 26. Xử lý các hành vi vi phạm trong quá trình quản lý và vận hành khu PTTMVH

1. Thành viên Hội đồng quản lý, đơn vị vận hành, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), hộ gia đình thường trú, cư dân của khu PTTMVH và du khách đến khu PTTMVH nếu vi phạm các quy định của Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm và thiệt hại đối với khu PTTMVH có thể phải bồi thường thiệt hại đối với hành vi của mình.

Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong khu PTTMVH và du khách đến khu PTTMVH không thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Quy chế này và cam kết của họ đối với khu PTTMVH mà gây ảnh hưởng tới hoạt động chung của khu PTTMVH thì bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả hoặc áp dụng các biện pháp hạn chế quyền lợi của họ theo quy định của Quy chế này.

2. Hội đồng quản lý, đơn vị vận hành, cư dân và du khách đến khu

PTTMVH phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu có hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 27. Xử lý vi phạm đối với Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý, thành viên Hội đồng quản lý nếu vi phạm các quy định pháp luật và Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị bãi miễn, thay thế theo quy định của Quy chế này. Thành viên Hội đồng quản lý có hành vi vi phạm mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Hội đồng quản lý quyết định không đúng với Quy chế này thì quyết định này không được công nhận.

Điều 28. Giải quyết tranh chấp

1. Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết khiếu nại, vướng mắc giữa người dân, tổ chức liên quan đến vấn đề quản lý và vận hành khu phát triển thương mại và văn hoá theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản lý hoặc toàn bộ thành viên Hội đồng quản lý bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thay thế mà không bàn giao tài khoản quản lý kinh phí bảo trì các công trình, hạng mục tiện ích chung của khu PTTMVH, tài khoản quản lý hoạt động của Hội đồng quản lý thì Hội đồng quản lý được thành lập mới có quyền đề nghị tổ chức tín dụng đang quản lý các tài khoản này phong tỏa tài khoản, chấm dứt thực hiện các giao dịch có liên quan đến Hội đồng quản lý bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thay thế và thực hiện lập, bàn giao tài khoản này cho Hội đồng quản lý được thành lập mới theo quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan.

3. Các tranh chấp về hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, hợp đồng bảo trì, hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành khu PTTMVH giữa đơn vị cung cấp dịch vụ và đơn vị vận hành được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên tại hợp đồng tương ứng.

Chương VI

ĐIỀU CHỈNH HOẶC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA KHU PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ VĂN HOÁ

Điều 29. Điều chỉnh khu PTTMVH

Trong trường hợp muốn điều chỉnh ranh giới, một nội dung hoạt động của khu PTTMVH được quy định tại quyết định thành lập khu PTTMVH, Hội đồng quản lý thực hiện thủ tục và yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Chấm dứt hoạt động

1. Khu PTTMVH chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn hoạt động theo quyết định thành lập của khu PTTMVH mà không tiếp tục được gia hạn;

b) Hội đồng quản lý thực hiện thủ tục chấm dứt trước thời hạn theo quy định tại Nghị quyết này trên cơ sở ít nhất 50% đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trung tâm công nghiệp văn hoá (nếu có), hộ gia đình thường trú đồng thuận;

c) Hoạt động không hiệu quả, không đạt được mục đích đề ra;

d) Do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định chấm dứt hoạt động.

2. Hội đồng quản lý thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của khu PTTMVH đối với các trường hợp chấm dứt theo quy định tại điểm a, b và điểm c của Khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật liên quan.

3. Hội đồng quản lý chỉ được chấm dứt hoạt động khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác.

Chương VII

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 31. Hiệu lực và sửa đổi Quy chế

1. Quy chế của khu PTTMVH có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án thành lập khu PTTMVH.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội nghị cộng đồng dân cư thông qua.